

BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

CHUYÊN ĐỀ

Môi trường công nghiệp

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG NGHIỆP
VÀ THƯƠNG MẠI



Tel: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 39387140
Email: thudn@moit.gov.vn

TUYÊN TRUYỀN VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Số 6 - 2009

- HỘI NGHỊ COPENHAGEN: NHỮNG NỖ LỰC CỨU TRÁI ĐẤT VÀ CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- VƯỢT QUA CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI BẰNG SẢN PHẨM SINH THÁI
- SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG GÓP PHẦN CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- 10 THÀNH TỰU MÔI TRƯỜNG NĂM 2009



NGUYÊN LIỆU TỪ GIẤY PHẾ LIỆU:

ĐEM LẠI LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG



Số 6 - 2009

Chỉ đạo thực hiện

Tiến sĩ: Đỗ Văn Chiến
Giám đốc Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Tổ chức thực hiện

Nguyễn Lan
Phạm Lệ Nhung
Ngô Thị Hằng
Đoàn Lê

Thiết kế - Chế bản

Mạnh Hùng

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại
Địa chỉ: 46 Ngô Quyền -
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 37475167
Email: thudn@moit.gov.vn
Website: <http://www.congnghepmoitruong.vn>

In tại: Công ty TNHH dịch vụ Thương mại
Đầu tư VTC
Giấy phép xuất bản số:
5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002
của Bộ Văn hóa Thông tin

Mục lục

6 Dự thảo luật thuế môi trường
8 nhóm sản phẩm sẽ phải chịu
thuế môi trường
Quy định về hàm lượng Formaldehyt

8-9 Hội nghị COPENHAGEN 15:
Những nỗ lực cứu trái đất và
chống biến đổi khí hậu

10 Vượt qua các rào cản kỹ thuật
11 trong thương mại bằng
sản phẩm sinh thái

12 Nguyên liệu giấy phế liệu:
13 Đem lại lợi ích kinh tế và
môi trường

14 Thái Nguyên:
Tiếp sức cho doanh nghiệp
thực hiện SXSH

15 Công ty An Đô:
Thiết kế bền vững vì sản phẩm
tốt hơn

16 Sử dụng hiệu quả năng lượng:
Góp phần chống biến đổi
khí hậu

17 10 thành tựu môi trường năm 2009

18 Mô hình sử dụng điện mặt trời
trong hộ gia đình

Việt Nam thảo luận cam kết chống biến đổi khí hậu

Vừa qua Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có cuộc họp qua truyền hình (video conference) với Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Ban Kimoon, cùng một số lãnh đạo của nhiều quốc gia thảo luận về những cam kết chống biến đổi khí hậu.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và các nhà lãnh đạo các quốc gia đã thảo luận về những cam kết của các quốc gia để Hội nghị của Liên hợp quốc tổ chức tại Copenhagen Đan Mạch thành công tốt đẹp, trong đó có các cuộc thảo luận nhấn mạnh Quỹ Khử đói Copenhagen trị giá 10 tỷ USD trong 3 năm 2010-2013 nhằm hỗ trợ các nước đang phát triển chịu ảnh hưởng nhiều do biến đổi khí hậu.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nêu rõ, Việt Nam là một trong số ít quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu, do đó cần có sự chung tay, góp sức của tất cả các quốc gia trên thế giới trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Các nước phát triển cần phải tiên phong đưa ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính



có định lượng trong trung hạn, dài hạn mang tính chất nghĩa vụ nhằm giới hạn nhiệt độ trung bình toàn cầu không tăng quá 2°C vào cuối thế kỷ này. Đồng thời, cần hỗ trợ các nước đang phát triển ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng,

thông qua các cơ chế mới về tài chính, chuyển giao công nghệ... Việt Nam kêu gọi và cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, nhất là của các nước phát triển và các tổ chức quốc tế đã và sẽ hỗ trợ Việt Nam ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí

VIỆT NAM: Lần đầu tiên đấu giá chứng nhận giảm phát thải

Lần đầu tiên tại Việt Nam, 350.000 chứng nhận giảm phát thải (CERs) của Dự án thu hồi và sử dụng khí đồng hành mỏ Rạng Đông, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, sẽ được mang ra đấu giá tại Hà Nội trong tháng 12/2009. Tổng Công ty cổ phần Tài chính Dầu khí (PVFC) là đơn vị tổ chức đấu giá.

Dự án thu hồi và sử dụng khí đồng hành mỏ Rạng Đông là dự án phát triển sạch đầu tiên của Việt Nam được chứng nhận giảm phát

thải. Các chứng nhận đem ra đấu giá lần này là các chứng nhận đã được ban hành từ Dự án Rạng Đông cho giai đoạn từ ngày 01/12/2001 đến ngày 31/12/2005.

CDM là một trong ba cơ chế để các nước thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính theo cam kết tại Nghị định thư Kyoto. Chỉ cần có "Chứng nhận giảm phát thải hiệu ứng nhà kính", bất kể Chứng nhận đó có nguồn gốc hay

được thực hiện tại quốc gia nào cũng được chấp nhận đã đóng góp giảm phát thải hiệu ứng nhà kính như cam kết trong Nghị định thư này (quy ước 1 CERs bằng 1 tấn khí gây hiệu ứng nhà kính). Vì vậy, giá 1 CERs ở châu Âu đã tăng vọt từ mức 3 Euro (năm 2003) lên mức 13-14 euro. Theo ước tính của các chuyên gia môi trường, Việt Nam có thể thu lợi khoảng 250 triệu USD từ thực hiện các dự án CDM đến hết năm 2010. ■

Phát động chương trình "Sử dụng thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời"

Công ty Điện lực 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã phối hợp với Tập đoàn Sơn Hà tổ chức Lễ phát động chương trình sử dụng thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời Thái Dương Năng năm 2009 – 2010 khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Đây là chương trình do Bộ Công Thương chủ trì và giao cho EVN triển khai từ năm 2008, nhằm thực hiện chủ trương của Nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm.

Trong thời gian qua đã có hơn 20.000 sản phẩm bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời được tiêu thụ và đưa vào sử dụng, thay vì sử dụng các loại sản phẩm bình nước nóng dùng điện và gas như hiện nay, nhằm tận dụng nguồn năng lượng sạch, giảm mức nhu cầu sử dụng điện năng, góp phần giảm phụ tải lưới điện quốc gia và giảm ô nhiễm môi trường. ■

Năm 2009: Tiến độ của hợp phần SXSH trong công nghiệp được giữ vững

Ngày 3/12/2009, Ban Chỉ đạo Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) đã tổ chức cuộc họp tổng kết tiến độ năm 2009 và kế hoạch hoạt động năm 2010. Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Hữu Hà - Trưởng Ban Chỉ đạo Hợp phần CPI đã chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, ông Mikael Malinovsky - Cố vấn kỹ thuật quốc tế CPI đã trình bày tóm tắt báo cáo tiến độ hoạt động của hợp phần năm 2009. Theo đó, nhìn chung, hoạt động của CPI đã được thực hiện theo đúng nội dung quy định trong văn kiện hợp phần. Tiến độ của Hợp phần CPI vẫn tiếp tục được giữ vững trong năm 2009.

Trong năm 2009, Hợp phần CPI đã hoàn thành một số hoạt động, cụ thể: Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. Hoạt động xây dựng hệ thống báo cáo quốc gia về SXSH tại các doanh nghiệp (DN) Việt Nam và hệ thống chứng chỉ cho các DN đã thực hiện SXSH thành công sẽ được khởi động vào cuối quý IV/2009 và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý II năm 2010; Khóa đào tạo kỹ năng tư vấn SXSH (khóa I) cho 25 tư vấn học viên đã hoàn thành vào tháng 1/2009; Khóa đào tạo thứ II với 30 học viên đã bắt đầu từ tháng 6/2009 và sẽ kéo dài đến hết tháng 5/2010.

Hợp phần CPI cũng đã phối hợp với Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam hoàn thành Sổ tay hướng dẫn chung về SXSH và 7 hướng dẫn SXSH chuyên ngành. Về hoạt động xây dựng đơn vị hỗ trợ SXSH ở các trung tâm khuyến công tại các Sở Công Thương, đã có 5/5 Sở Công Thương ở các tỉnh mục tiêu có quyết định thành lập đơn vị chức năng về SXSH tại trung tâm khuyến công của tỉnh. Cuối năm 2008, 5 Sở Công Thương các tỉnh mục tiêu đó có công văn đề xuất 42 doanh nghiệp tham gia dự án trình diễn năm 2009 của Hợp phần CPI. CPI đã đi khảo sát tại 25 doanh nghiệp và 2 làng nghề (chế biến dứa và cá khô). Về các dự án trình diễn được chuẩn bị và triển khai tại các ngành và địa phương ưu tiên, đến cuối năm 2009, 21 dự án sẽ hoàn thành, 18 dự án trong giai đoạn II (trong đó có 9 doanh nghiệp trong dự án trình diễn ngành Thủy sản tỉnh Quảng Nam), 18 dự án sẽ hoàn thành giai đoạn I (trong đó có 6 DN thuộc CLB thép Thái Nguyên và Nghệ An).

Kế hoạch hoạt động dự kiến năm 2010 của Hợp phần CPI được xây dựng trên cơ sở duy trì tiến độ thực tế của năm 2009. Kế hoạch cụ thể sẽ được cập nhật sau khi được Ban chỉ đạo chương trình phê duyệt (dự kiến vào tháng 1/2010). ■

Tăng cường hợp tác trong ngành nước và môi trường

Tại Hội thảo về quan hệ đối tác Nhà nước-tư nhân và những nghiên cứu điển hình trong lĩnh vực nước-dịch vụ môi trường được tổ chức vừa qua, Tiến sĩ Lê Kế Sơn, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho biết, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa tương đối nhanh của Việt Nam hiện nay đã và đang ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, làm phát sinh lượng nước thải và rác thải, gây nên áp lực rất lớn về vệ sinh môi trường. Riêng 126 khu công nghiệp đang hoạt động mỗi ngày thải ra trên 1 triệu m³ nước, trong đó có tới 70% chưa qua xử lý ảnh hưởng đến an ninh tài nguyên nước.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đều cho rằng, việc tăng cường sự hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực nước - dịch vụ môi trường là rất cần thiết. Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước - dịch vụ môi trường hoạt động, hướng đến mục tiêu chiến lược đến năm 2010 Việt Nam có 40% các đô thị, 70% các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom được 90% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ; xử lý trên 60% chất thải nguy hại và 100% chất thải bệnh viện. ■

Nhiều ngân hàng tài trợ chống biến đổi khí hậu

Giam đốc điều hành Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF), Chủ tịch các ngân hàng đa phương lớn nhất trên toàn cầu đã cam kết phối hợp tài trợ cho các hoạt động chống biến đổi khí hậu. Các ngân hàng trên gồm Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Phát triển châu Phi (AfDB), Ngân hàng Phát triển liên Mỹ (IADB), Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu (EBRD), Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) và

Nhóm ngân hàng thế giới (WBG).

Theo cam kết, các ngân hàng trên sẽ sử dụng các kỹ năng, các nguồn tài lực để hỗ trợ các nước tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và khu vực tư nhân đối phó hiệu quả với những thách thức từ biến đổi khí hậu. Trong tuyên bố chung, các ngân hàng trên đã kêu gọi các nước hành động để đi tới thỏa thuận về cơ chế chống biến đổi khí

hậu toàn diện, và bình đẳng trên toàn cầu nhằm giúp các nước phát triển bền vững tại Hội nghị cấp cao Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ở Copenhagen, Đan Mạch. Các ngân hàng này cũng cam kết hỗ trợ các nước đang phát triển thích nghi với biến đổi khí hậu, tạo điều kiện phát triển và chuyển giao công nghệ và tri thức thân thiện với môi trường, phù hợp với nhu cầu của mỗi nước. ■

Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu trên sông Đồng Nai

Ngày 11/12/2009 trên sông Đồng Nai, tại điểm cách khu vực Cảng Cát Lái 2km phía hạ lưu sông, Trung tâm tư vấn Khí tượng Thủy văn và môi trường (Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)) đã phối hợp với Văn phòng Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Công ty Đại Minh và Công ty ATES tổ chức diễn tập sự cố ứng cứu tràn dầu.

Đây là hoạt động trong khuôn

khổ Dự án "Thực thi mô hình ứng phó sự cố tràn dầu trên sông Sài Gòn - Đồng Nai" do Cục Kiểm soát ô nhiễm (Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT) chủ trì, thuộc Đề án của Chính phủ "Điều tra, đánh giá và dự báo sự cố tràn dầu trên biển Việt Nam" (2009 - 2011).

Tại cuộc diễn tập, 9 tàu của Công ty Đại Minh nhận nhiệm vụ ứng cứu sự cố tràn dầu mang theo các thiết bị ứng cứu, phao vây và các thiết bị

hiện đại đã tiến đến con tàu gặp nạn. Khi đám cháy đã được dập tắt, tàu lặn DM16 tiếp cận tìm vị trí chỗ thùng để triển khai phương án bịt vá. Trong khi các tàu làm mát vòng ngoài vẫn tiếp tục phun nước cho các tàu trực tiếp cứu hộ.

Buổi diễn tập được đánh giá có tính chuyên nghiệp và đạt các mục tiêu đáp ứng tình huống khẩn cấp, phục vụ việc ứng phó sự cố tràn dầu. ■

Nhiều làng nghề ở Việt Nam có vấn đề về môi trường

Đó là đánh giá trong Báo cáo chuyên đề về Môi trường làng nghề, được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố dựa theo kết quả điều tra của Hợp phần "Kiểm soát ô nhiễm tại các khu vực đông dân nghèo" (PCDA), với sự hỗ trợ về kinh phí của Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam.

Qua khảo sát 52 làng nghề điển hình hiện nay trong cả nước đã có tới 46% số làng nghề có môi trường bị ô nhiễm nặng, 27% ô nhiễm vừa và 27% ô nhiễm nhẹ. Đáng báo động là mức độ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề không những không giảm, mà còn có xu hướng gia tăng theo thời gian. Những làng nghề gây ô nhiễm nghiêm trọng cho môi trường xung quanh là làng nghề sản xuất vôi hào Bao Vinh và làng nghề tinh lọc bột sắn (TP. Huế); khu vực làng nghề đồ đá Đông Tân - Đông Hưng (Đông Sơn, Thanh Hóa); làng nấu rượu Vân (Bắc Ninh); làng nghề tái chế kẽm đồng Văn Lâm (Hung Yên); làng nghề sản xuất bột dong riềng,



thuộc da Liêu Xá (Hung Yên); làng nghề tái chế nhựa Minh Khai (Hà Nội)...

Các dạng ô nhiễm phổ biến ở các làng nghề là khí thải, nước thải và chất thải rắn. Đây là 3 dạng ô nhiễm phổ biến được sinh ra bởi hoạt động làng nghề, là nguyên nhân gây ra các bệnh và dịch bệnh cho bản thân người lao động ở chính làng nghề và ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư sống xung

quanh. Tình trạng này ngày càng gia tăng trong những năm gần đây.

Ngoài việc chỉ ra mức độ ô nhiễm trong các làng nghề, PCDA cũng đã có kiến nghị 5 vấn đề giải quyết ô nhiễm làng nghề. Đó là, hoàn thiện thể chế; tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề của cơ quan quản lý Trung ương; các cấp quản lý địa phương cần nghiên cứu, quy hoạch không gian làng nghề với

bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và triệt để xử lý các cơ sở làng nghề gây ô nhiễm môi trường; có cơ chế, giải pháp khuyến khích việc phòng ngừa và xử lý ô nhiễm; các hộ sản xuất có trách nhiệm chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường, loại bỏ các công nghệ sản xuất lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; tăng cường ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường làng nghề. ■

Đà Nẵng:

Nâng cao nhận thức quản lý ô nhiễm công nghiệp

Trong khuôn khổ dự án "Quản lý Nhà nước về môi trường cấp tỉnh ở Việt Nam (VPEG), Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Chi Cục Bảo vệ môi trường Đà Nẵng đã tổ chức lớp tập huấn "Nâng cao nhận thức quản lý ô nhiễm công nghiệp". Tham gia lớp tập huấn có hơn 45 học viên đến từ các Phòng TN&MT, Phòng Cảnh sát môi trường... các cơ

quan, ban ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố. Mục đích của lớp tập huấn là nâng cao hơn nữa nhận thức về quản lý ô nhiễm công nghiệp cho các cán bộ phụ trách môi trường.

Lớp tập huấn này được các chuyên gia môi trường của Sở TN&MT thành phố giảng dạy, tập trung vào các thuật ngữ về chất gây ô nhiễm, Quy chuẩn Việt Nam

để tính toán chất lượng nước thải, khí thải của cơ sở công nghiệp, Hệ thống chính sách, pháp luật, thể chế liên quan đến ô nhiễm trong công nghiệp, công cụ quản lý môi trường và quản lý ô nhiễm công nghiệp, phương pháp đánh giá báo cáo đánh giá tác động môi trường, kinh nghiệm kiểm tra, giám sát và tiếp cận các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm... ■

Dự thảo luật Thuế môi trường

8 nhóm sản phẩm sẽ phải chịu thuế môi trường

Theo dự thảo Luật Thuế môi trường đang được Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ ngành liên quan xây dựng, những nhóm sản phẩm được sản xuất bán ra, nhập khẩu gây tác động xấu đến môi trường và sức khỏe con người sẽ phải chịu thuế môi trường. Cụ thể, sẽ có 8 nhóm sản phẩm phải chịu thuế môi trường. Trong các nhóm đối tượng này, xăng và nhiên liệu máy bay nằm trong khung thuế suất từ 1.000 - 6.000 đồng/lít; dầu diesel từ 500 - 2.000 đồng/lít; các loại dầu hỏa, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn nằm trong khung thuế suất từ 300 - 2.000 đồng/lít(kg); than 6-30 đồng/kg; khí thiên nhiên, khí than 35-100 đồng/m³....

Mức thuế suất thuế môi trường được xây dựng phân biệt theo mức độ gây ô nhiễm và suy thoái môi trường của sản phẩm chịu thuế, đồng thời đảm bảo phù hợp với chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ. Đặc biệt, với mặt hàng thuốc lá, dự kiến áp khung thuế suất môi trường là 50 - 500 đồng/g. Dự kiến Luật Thuế môi trường sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.■

Quy định về hàm lượng Formaldehyt trên sản phẩm dệt may

Ngày 5/11/2009, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 32 /2009/TT-BCT quy định tạm thời về giới hạn cho phép đối với hàm lượng formaldehyt, các amin thơm có thể giải phóng ra từ thuốc nhuộm azo trong các điều kiện khử trên sản phẩm dệt may.

Theo đó, từ ngày 20/12/2009, hàm lượng formaldehyt tồn dư trên sản phẩm dệt may không được vượt quá giới hạn cho phép, cụ thể với sản phẩm dệt may dành cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi là 30mg/kg; sản phẩm dệt may tiếp xúc trực tiếp với da là 75mg/kg; sản phẩm dệt may không tiếp xúc trực tiếp với da 300mg/kg.

Như vậy, với sản phẩm dệt may dành cho trẻ em bao gồm tất cả các loại quần áo, tã, mũ, khăn, bít tất, găng tay, băng rôn... sẽ phải đảm bảo hàm lượng cho

phép trên mới được sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh trên thị trường Việt Nam. Thông tư cũng quy định hàm lượng formaldehyt tồn dư tối đa cho phép là 75mg/kg trên các sản phẩm dệt may tiếp xúc trực tiếp với da, 300mg/kg đối với các sản phẩm không trực tiếp tiếp xúc với da như áo khoác, rèm cửa, vải bọc... Các mức giới hạn này không áp dụng cho vải dùng trong công nghiệp xây dựng, vải lót dùng trong công nghiệp sản xuất vỏ xe ô tô và xe máy, vải bạt công nghiệp... Công tác giám định hoá chất tồn dư sẽ được thực hiện bởi các phòng thí nghiệm tiêu chuẩn quốc tế, có chứng chỉ tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 và do Bộ Công Thương trực tiếp chỉ định. Việc giám định sẽ được tiến hành ngẫu nhiên đối với từng loại sản phẩm dệt may.■

Gây ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng có thể bị phạt tù 5 đến 10 năm

Theo Bộ luật Hình sự sửa đổi có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/01/2010, người nào thải vào không khí các loại khói, bụi, chất độc hoặc các yếu tố độc hại khác; phát bức xạ, phóng xạ quá tiêu chuẩn cho phép, đã bị xử phạt hành chính mà cố tình không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tiền từ 10-100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng sẽ bị phạt tù từ 2-7 năm. Đáng lưu ý, phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 5-10 năm.

Trao đổi về vấn đề này, Tiến sĩ Nguyễn Văn Tài, Viện trưởng Viện

nghiên cứu chiến lược tài nguyên và môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho biết, để điều 182-257, chương XVII các tội phạm về môi trường của Bộ luật Hình sự sửa đổi đi vào cuộc sống, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Văn Tài, khi một doanh nghiệp bị cáo buộc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, người đứng đầu sẽ bị truy cứu nhưng sẽ không bỏ qua người trực tiếp vận hành.

Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cần hướng dẫn doanh nghiệp phương thức tốt để bảo vệ môi trường, đồng thời kiểm tra thường xuyên để phát hiện, xử lý kịp thời những sai phạm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.■

Kiểm tra các dự án thủy điện để bảo vệ môi trường

Thủ tướng Chính phủ vừa có công văn số 2258/TTg-KTN yêu cầu các Bộ Công Thương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh có tiềm năng phát triển thủy điện nhỏ xem xét, rà soát lại quy hoạch bậc thang thủy điện các dòng sông, quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ, trong đó có đánh giá tác động môi trường.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các lực lượng chức năng trên cần phối hợp với các Bộ, ngành

liên quan, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý môi trường các dự án thủy điện; phối hợp và hỗ trợ các chủ đầu tư tổ chức tốt công tác di dân, tái định cư, bảo đảm ổn định và phát triển lâu dài của các hộ dân bị ảnh hưởng do xây dựng các dự án thủy điện.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo yêu cầu các dự án thủy điện cần được tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm việc chủ đầu tư dự án

thực hiện theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như thực hiện đầy đủ báo cáo tác động môi trường được phê duyệt.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương khẩn trương lập Quy trình vận hành liên hồ chứa các lưu vực sông, trình duyệt theo quy định.■

Đối phó với biến đổi khí hậu bằng việc quy hoạch tốt

Vừa qua, tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ đạo, trong năm 2010 và những năm tới, trên cơ sở kịch bản về BĐKH và nước biển dâng, các bộ, ngành địa phương cần đề cao tính chủ động trong công việc và đặc biệt lưu ý tới công tác quy hoạch trên các lĩnh vực.

Công tác quy hoạch phải được tiến hành tổng thể, trước mắt là quy hoạch về thủy lợi, thủy điện, giao thông vận tải, trồng và phát triển hệ thống rừng phòng hộ...

Phương thức thực hiện dựa trên phương châm cẩn trọng, kiên trì, bền bỉ, đồng bộ, ưu tiên các dự án cấp bách để làm trước.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh, quy hoạch về thủy lợi cần hết sức lưu ý tới việc rà soát, xây dựng các hồ thủy lợi, thủy điện; hệ thống đê điều... cho phù hợp với kịch bản về BĐKH cũng như những diễn biến phức tạp, bất thường của thời tiết nhằm ngăn chặn hiệu quả nước biển dâng và chống ngập.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng khẳng định, cần làm tốt được công tác quy hoạch mới có thể đưa

ra được các dự án, kêu gọi đầu tư. Các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về vấn đề BĐKH và nước biển dâng.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu các ý kiến đóng góp của lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, các chuyên gia để bổ sung, hoàn thiện kế hoạch, chương trình trong năm 2010 một cách thiết thực và hiệu quả trên cơ sở kịch bản BĐKH và nước biển dâng.■

Xây dựng đồng bộ hệ thống cấp, thoát nước đô thị và khu công nghiệp

Thủ tướng Chính phủ vừa có các Quyết định số 1929/QĐ-TTg và 1930/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 phê duyệt định hướng phát triển cấp, thoát nước đô thị và Khu công nghiệp (KCN) Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu cụ thể, đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%; dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24h/ngày, áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định. Tầm nhìn đến năm 2050, tất cả các đô thị, KCN được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu nước sạch trên cơ sở cấp nước ổn định, chất lượng bảo đảm, dịch vụ tốt và hiệu quả về kinh tế.

Để đạt được các mục tiêu trên, trong giải pháp về nguồn nước, định hướng phát triển xác định yêu cầu ưu tiên khai thác nguồn nước mặt, khai thác sử dụng nguồn nước ngầm hợp lý và từng bước giảm lưu lượng khai thác nước ngầm tại các đô thị lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, cần tăng cường triển khai thực hiện quy hoạch cấp

nước vùng liên tỉnh, vùng tỉnh và liên đô thị; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình cấp nước vùng. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, cải tạo và đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, phát huy hết công suất thiết kế và giảm tỷ lệ thất thoát nước. Về cơ chế, chính sách cho lĩnh vực cấp nước, sẽ huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật. Thành lập Quỹ quay vòng cấp nước tạo nguồn tài chính hỗ trợ, đầu tư các dự án phát triển cấp nước tại các đô thị nhỏ và khu dân cư tập trung.

Theo định hướng, hệ thống thoát nước phải được xây dựng đồng bộ bảo đảm thoát nước mưa và nước thải từ thu gom, chuyển tải đến xử lý cho từng lưu vực. Từ nay đến năm 2015, mục tiêu đặt ra là ưu tiên giải quyết thoát nước mưa, xóa bỏ tình trạng ngập úng thường xuyên trong mùa mưa ở các đô thị loại II trở lên; mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước từ 56-60% hiện nay lên 70-80%.

Đến năm 2025, xóa bỏ hoàn toàn tình trạng ngập úng thường xuyên tại các đô thị. Về hệ thống thoát nước thải, mục tiêu đến năm 2025, các đô thị loại IV trở lên sẽ có hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 70-80%, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn quy định. Các làng nghề có trạm xử lý tập trung hoặc phân tán, hoạt động thường xuyên, chất lượng nước thải xả ra môi trường đạt quy chuẩn. Các giải pháp được đưa ra là hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về thoát nước. Các thành phố trực thuộc Trung ương phải tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước, xác định sơ đồ hệ thống, lưu vực thoát nước, nguồn tiếp nhận nước mưa, nước thải, xác định các dự án đầu tư và giai đoạn đầu tư. Ưu tiên nguồn vốn ODA cho đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước đô thị, đặc biệt các đô thị lớn, các đô thị chịu ảnh hưởng bởi thiên tai. Đồng thời, huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải theo các hình thức khác nhau.■

HỘI NGHỊ COPENHAGEN 15:

Những nỗ lực cứu Trái đất

Từ ngày 7-18/12/2009, Hội nghị biến đổi khí hậu của Liên Hiệp Quốc đã được tổ chức tại Copenhagen Đan Mạch (COP15), với sự tham dự của đại diện 193 quốc gia trên thế giới. Đây là Hội nghị về môi trường lớn nhất từ trước đến nay và có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh thế giới đang chạy đua với thời gian để cứu Trái đất thoát khỏi những thảm họa do biến đổi khí hậu (BĐKH) gây ra.

Những nỗ lực cứu trái đất

Hội nghị COP15 lần này hướng tới ba mục đích trọng tâm gồm: Thứ nhất, những nước giàu giảm khí thải; Thứ hai, những nước đang phát triển phải trình bày rõ ràng cơ cấu phát triển của mình; Thứ ba, các nước giàu phải chia sẻ gánh nặng với các nước lớn mới nổi về việc hạn chế bớt lượng khí thải của nhiên liệu hóa thạch – vốn được coi là "thủ phạm" khiến cho Trái Đất ấm dần lên.

Thành công của Hội nghị COP 15 là thu hút số lượng nguyên thủ và số nước tham dự lớn chưa từng có, gần 120 nguyên thủ của hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ. Điều đó cho thấy BĐKH đã trở thành vấn đề toàn cầu và được dư luận ngày càng đặc biệt quan tâm.

Tuy COP 15 kết thúc không như mong muốn song những cam kết, những thống nhất của các quốc gia cho chúng ta có quyền hy vọng về những nỗ lực, đồng hành cùng giải quyết vấn đề BĐKH của cộng đồng thế giới. Dù chưa đạt được một thỏa thuận có tính pháp lý nhưng Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ và Nam Phi, những nước có lượng phát thải lớn nhất và có quan điểm đàm phán cứng rắn nhất, đã đạt được một thỏa thuận chính trị được gọi là "Hiệp ước Copenhagen". Mặc dù thỏa thuận này là thấp hơn nhiều so với mong chờ của chúng ta nhưng quan trọng nhất là vẫn giữ được mục tiêu tiên quyết là giữ Nghị định thư Kyoto và mở ra phương hướng đàm phán tiếp tục. Các nước phát triển đã cam kết khoản hỗ trợ 30 tỉ USD cho các nước nghèo ứng phó BĐKH từ nay đến 2012 và 100 tỉ hàng năm sau 2020. Hiệp ước Copenhagen cũng đã được 25 quốc gia, chiếm 75% lượng phát thải khí nhà kính, lên tiếng ủng hộ.

Đây là một kết quả tích cực mà một năm trước không ai dám nghĩ tới. Tuy dự thảo này chỉ là những thỏa thuận chung, chưa phải là khung pháp lý để bắt buộc các bên thực hiện song đây được xem là hành lang cơ bản thống nhất về mặt chính trị để mở ra các đàm phán tiếp theo (thường được gọi là COP 15+).

Việt Nam: Các quốc gia có trách nhiệm bảo vệ ngôi nhà chung

Với gần 30 cuộc tiếp xúc song phương ở cấp Thủ tướng, Bộ trưởng, Thứ trưởng; với quan điểm mang tính cầu nối, phù hợp với các nhóm nước; với các hội nghị bên lề thu hút đông đảo đại biểu, các đàm phán mang tính xây dựng, cộng đồng quốc tế ghi nhận những nỗ lực, đóng góp tích cực của Việt Nam tại Hội nghị này.

Trong số gần 30 cuộc tiếp xúc, Thủ tướng đã tiến hành tiếp xúc song phương với 10 nguyên thủ Quốc gia, tranh thủ hỗ trợ để ứng phó với BĐKH. Tại Hội nghị, Đoàn Việt Nam còn phối hợp với Tổ chức quốc tế là UNDP, JICA đã tổ chức một Sự kiện bên lề của Việt Nam, thu hút hơn 100 đại diện của các tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ đến dự, được đánh giá là thành công lớn. Nhiều tổ chức quốc tế, như Ngân hàng Thế giới, nước chủ nhà Đan Mạch, một số tổ chức quốc tế khác và Chương trình REDD (Chương trình giảm lượng phát thải do phá rừng và suy thoái rừng) khẳng định cho dù kết quả của Hội nghị như thế nào thì Việt Nam vẫn là ưu tiên số 1 để chọn hỗ trợ, đầu tư.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã dẫn đầu Đoàn Việt Nam tham dự phiên họp cấp cao và có bài phát biểu tại Hội nghị COP 15. Trong bài phát biểu của mình, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh: Trái

đất là ngôi nhà chung của nhân loại, vì vậy việc ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của mọi quốc gia, mọi người.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng cho biết, Việt Nam là một trong số ít quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu nhưng không phải là nước có lượng phát thải khí nhà kính lớn. Việt Nam có bờ biển dài, nhiều khu kinh tế và dân cư tập trung ở vùng ven biển, đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long không chỉ cung cấp lương thực cho 86 triệu dân Việt Nam mà còn góp phần nuôi sống hàng trăm triệu người trên Trái đất vì nơi đây sản xuất khoảng 1/5 tổng lượng gạo xuất khẩu trên thế giới. Nếu nước biển dâng từ 0,75 mét đến 1 mét thì các đồng bằng và vùng ven biển của Việt Nam sẽ ngập từ 19% đến 38%, gây ảnh hưởng nghiêm trọng trực tiếp đến đời sống, xã hội và an ninh lương thực của Việt Nam và thế giới.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh, Việt Nam đánh giá cao sự hợp tác, giúp đỡ mà cộng đồng quốc tế, nhất là của các nước phát triển và các tổ chức quốc tế đã dành cho Việt Nam và mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác, hỗ trợ để Việt Nam ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, cũng là góp phần bảo đảm an ninh lương thực của thế giới.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng đưa ra quan điểm của Việt Nam về biến đổi khí hậu, đó là: Trái đất là ngôi nhà chung của nhân loại, vì vậy việc ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của mọi quốc gia, mọi người. Việt Nam hoan nghênh và đánh giá cao các sáng kiến quan trọng nhằm bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất. Việt Nam mong muốn tại Hội nghị này, các nước sẽ đạt được sự

và chống biến đổi khí hậu

đồng thuận trong việc đưa ra các thoả thuận quốc tế mới về ứng phó với biến đổi khí hậu với các nội dung chủ yếu sau:

Một là, Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và nội dung của Nghị định thư Kyoto với việc bổ sung, sửa đổi những quy định mới đối với những nước có lượng phát thải lớn, tiếp tục là các cơ sở pháp lý cơ bản để cộng đồng quốc tế hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hai là, các nước phát triển phải đi tiên phong đưa ra các cam kết mạnh mẽ và mục tiêu cụ thể giảm phát thải khí nhà kính trong trung hạn, dài hạn mang tính chất nghĩa vụ nhằm giới hạn nhiệt độ trung bình toàn cầu không tăng quá 2°C vào cuối Thế kỷ này.

Ba là, các nước phát triển và các nước có lượng phát thải cao khí nhà kính phải trách nhiệm hỗ trợ cho những nước đang phát triển, hỗ trợ đặc biệt cho các nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, thông qua các cơ chế mới về tài chính, chuyển giao công nghệ, sử dụng Quỹ Thích ứng và giúp đỡ các nước này tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bốn là, các nước đang phát triển cần tích cực đóng góp vào nỗ lực toàn cầu thông qua xây dựng và thực hiện các chương trình hành động giảm thiểu khí nhà kính phù hợp với điều kiện của từng quốc gia (NAMAs) trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

Năm là, cộng đồng Quốc tế cần có một Tổ chức chung để điều phối việc ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thông báo, Việt Nam cam kết nỗ lực thực hiện trách nhiệm này; Việt Nam đánh giá cao sự hợp tác, giúp đỡ mà cộng đồng quốc tế, nhất là của các nước phát triển và các tổ chức quốc tế đã dành cho Việt Nam và mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác, hỗ trợ để Việt Nam ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, cũng là góp phần bảo đảm an ninh lương thực của thế giới. ■

NHỮNG DẤU MỐC QUAN TRỌNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- 6/1992: Hội nghị thượng đỉnh Thế giới tại Rio De Janeiro năm 1992 là một bước ngoặt trong việc tìm ra giải pháp cho vấn đề biến đổi khí hậu. Tại Hội nghị này, Chính phủ các nước tham gia đã nhất trí với công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC). Mục đích quan trọng của công ước này là ổn định nồng độ của các khí nhà kính trong bầu khí quyển ở mức độ sao cho không làm nhiệt độ Trái đất tăng thêm nữa. Đến nay đã có 192 quốc gia ký vào bản hiệp ước này.
- 12/1997: Nghị định thư Kyoto được thông qua. Các nước phát triển cam kết sẽ giảm ít nhất 5% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2012.
- 1998: Do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino có cường độ mạnh cùng với sự nóng lên toàn cầu khiến năm 1988 trở thành năm nóng nhất trong lịch sử từ trước tới nay (theo tổ chức bảo vệ môi trường WWF). Nhiệt độ trung bình toàn cầu năm 1998 cao hơn 0,52°C so với nhiệt độ trung bình toàn cầu giai đoạn 1961-1990 (mốc thời gian chung thường được sử dụng làm chuẩn so sánh).
- 2003: Xảy ra đợt nắng nóng nhất ở châu Âu (tính tới thời điểm năm 2003). Nhiệt độ tăng đột ngột đã khiến 300 nghìn người ở lục địa già bị tử vong. Sau đó, các nhà khoa học đã kết luận nguyên nhân của đợt nắng nóng này là do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.
- 2006: Trong bản báo cáo của mình về biến đổi khí hậu, Tiến sĩ Lord Stern, chuyên gia hàng đầu kinh tế người Anh đã kết luận: "Biến đổi khí hậu có thể gây thiệt hại đến 20% GDP toàn cầu nếu không cố gắng khắc phục. Trong khi đó những cố gắng giảm tác nhân gây ra biến đổi khí hậu chỉ làm giảm 1% GDP toàn cầu".
- 2007: Báo cáo Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) khẳng định hơn 90% tác nhân gây ra biến đổi khí hậu ngày nay là do hoạt động của con người trong đó bao gồm các khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Cũng trong năm này IPCC và cựu Phó Tổng thống Mỹ, Al Gore nhận giải thưởng Nobel Hòa Bình cho những nỗ lực của họ trong việc xây dựng và tuyên truyền lượng kiến thức to lớn hơn về biến đổi khí hậu và tạo dựng nền tảng cho các biện pháp cần thiết nhằm khắc phục các sự thay đổi tiêu cực.
- 12/2007: Tại các cuộc đàm phán do Liên hợp quốc tổ chức tại Bali (Indonesia), Chính phủ các nước bàn thảo những lộ trình tiếp theo sau khi Hiệp định Kyoto hết hạn. Cuối cùng các nhà lãnh thế giới đã thống nhất để ra lộ trình Bali trong hai năm với mục đích xây dựng xong một hiệp ước toàn cầu mới và dự kiến sẽ được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh Copenhagen 15. Những vấn đề cần được quyết định bao gồm đưa ra mục tiêu cắt giảm khí nhà kính, huy động tài chính để giúp đỡ các nước nghèo đối phó với những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, chia sẻ công nghệ sạch với các nước đang phát triển.
- 12/2009: 193 Chính phủ các quốc gia tới Copenhagen tham dự Hội nghị của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP-15) nhằm đưa ra giải pháp về một thoả thuận quốc tế sau khi Nghị định thư Kyoto sắp hết hạn.

Vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại bằng sản phẩm sinh thái

Khi vấn đề môi trường có nguy cơ bị lợi dụng để làm các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, nhiều quốc gia đã và đang triển khai chương trình sử dụng các sản phẩm sinh thái (SPST) và việc cam kết thực hiện chương trình này đang dần trở thành xu hướng của các nước trên thế giới.

Sản phẩm sinh thái là gì

SPST là những sản phẩm có tác dụng tích cực đối với môi trường, được thiết kế dựa theo các khái niệm và nguyên tắc về thiết kế sinh thái để có được những tính năng thân thiện với môi trường. Các khái niệm về vòng đời và thiết kế kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng trong suốt quá trình phát triển của sản phẩm. SPST có thể được sản xuất từ vật liệu tái chế hoặc nguyên vật liệu sinh khối. Thêm vào đó, trong quá trình sản xuất và sử dụng, SPST có thể giúp tiết kiệm nước, năng lượng, giảm thiểu khí thải, chất thải và những nhu cầu về xử lý chất thải sau đó. Loại sản phẩm này cũng được thiết kế nhằm đảm bảo khả năng tái chế, tái

sử dụng và phục hồi.

Sản phẩm sinh thái được thiết kế dựa theo các khái niệm và nguyên tắc về thiết kế sinh thái để có được những tính năng thân thiện môi trường. Các khái niệm về vòng đời, thiết kế kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng trong suốt giai đoạn phát triển của sản phẩm sinh thái. Sản phẩm sinh thái có thể được sản xuất từ vật liệu tái chế hoặc nguyên vật liệu sinh khối.

Thêm vào đó, trong suốt quá trình sản xuất, giảm thiểu nguồn năng lượng và nước là đồng hành với ít rác, ít ô nhiễm hơn. Trong quá trình sử dụng, sản phẩm sinh thái có thể giúp tiết kiệm nước, năng lượng, giảm thiểu khí thải, chất thải cùng những nhu cầu về xử lý chất thải sau đó.

SPST thường đi kèm với nhãn hiệu loại I, loại II, hoặc loại III theo bộ tiêu chuẩn ISO - 14000. Bên cạnh đó, những sản phẩm được đưa vào cơ sở dữ liệu của Mạng lưới thu mua Xanh cũng được coi là SPST. SPST thường được phân theo nhóm: Thiết bị điện, điện tử, gia

dụng, thiết bị văn phòng, công nghệ thông tin, phương tiện vận chuyển, máy móc, cơ khí, đồ nội thất và trang trí, vật liệu và máy móc xây dựng, vật liệu bao gói, bao bì, sản phẩm may mặc, các sản phẩm làng nghề, nông sản, thiết bị an ninh, an toàn, y tế, năng lượng, dịch vụ sinh thái, du lịch, các sản phẩm của hoạt động nghiên cứu và phát triển về môi trường, công nghệ và thiết bị liên quan đến môi trường...

Tại sao các doanh nghiệp cần quan tâm đến sản phẩm sinh thái ?

Với sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường cùng với áp lực khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới đã đòi hỏi các nhà sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam cần có nhận thức cao hơn về chất lượng hàng hóa, nâng cao năng suất kết hợp với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Đồng thời, nhu cầu của thị trường trong nước cũng chuyển dần từ cung cấp đủ hàng hóa sang những yêu cầu cao hơn về chất lượng. Cùng với sự

15 NHÀ BÁN LẺ XANH TOÀN CẦU

Các nhà nghiên cứu Canada, Scotland, Nhật Bản, Tây Ban Nha và Pháp đã chọn ra 15 nhà bán lẻ thân thiện môi trường nhất thế giới sau khi tiến hành điều tra 200 nhà bán lẻ tại châu Âu, Bắc Mỹ, châu Á và Úc.

Các doanh nghiệp này đều đang áp dụng những biện pháp bảo vệ môi trường và giúp đỡ doanh nghiệp trong ngành thông qua các chiến lược phát triển bền vững mà vẫn đảm bảo hiệu quả. Các hoạt động bảo vệ môi trường bao gồm việc sử dụng các tấm pin mặt trời và sưởi ấm bằng địa nhiệt... Các nhân viên của các doanh nghiệp này đều tích cực

tham gia các hoạt động và ý thức trở thành “doanh nghiệp xanh”.

Danh sách 15 doanh nghiệp trên gồm nhà cung cấp thiết bị may trang phục thể thao ngoài trời Mountain Equipment Co-op, cửa hàng bán dụng cụ gia đình IKEA, Wal-Mart và Home Depot của Canada. Bên cạnh đó, danh sách cũng bao gồm chuỗi siêu thị thực phẩm HEB của Mỹ; Công ty mỹ phẩm Lush, Marks & Spencer, nhà bán lẻ dược phẩm Alliance Boots, thương hiệu trang Monsoon, Siêu thị Tesco của Anh; Tập đoàn Musgrave của Ai-len; chuỗi siêu thị Monoprix và Carrefour của Pháp; Tập đoàn Aeon

của Nhật Bản và chuỗi siêu thị Woolworths của Úc.

Nhà nghiên cứu Wendy Evans thuộc Viện quản lý bán lẻ, Đại học Ryerson, Canada cho biết: “Để các hoạt động trên tiếp tục được thực hiện, giám đốc điều hành hoặc nhà quản lý cấp cao của doanh nghiệp phải cam kết đầu tư và nhiệt tình trong các chương trình xanh. Khi làm được điều trên, bạn mới có thể thực hiện được các kế hoạch xanh lâu dài có lợi cho công ty. Chương trình có thể giúp bạn giành nhiều khách hàng hơn, bởi vì khách hàng ngày càng yêu cầu cao hơn về việc doanh nghiệp thân thiện với môi trường”. ■



cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, các yếu tố môi trường đang có nguy cơ bị lợi dụng để làm các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế. Chính vì vậy, việc nâng cao hiểu biết về các SPST là vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp Việt Nam, bởi nó sẽ giúp cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu nắm bắt được các thách thức về thương mại tại các thị trường nhập khẩu để có chiến lược kinh doanh thích hợp, khắc phục được các khó khăn tiềm tàng xảy ra trong tương lai có liên quan đến vấn đề môi trường. Ngoài ra, việc xoá bỏ các hàng rào thuế quan, tự do hoá thương mại làm cho các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển phải chú trọng đến các yếu tố môi trường. Mặc dù SPST không mang tính chất bắt buộc nhưng lại hướng đến mục tiêu rộng lớn, đó là thông qua nó sẽ làm biến đổi hành

vi của toàn xã hội theo hướng thân thiện với môi trường.

Khi vấn đề môi trường đang có nguy cơ bị lợi dụng để làm các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, nhiều nước đã và đang triển khai chương trình sử dụng các SPST, việc cam kết thực hiện chương trình này đã dẫn trở thành xu hướng của các quốc gia phát triển và đang phát triển. Nhiều thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam đã yêu cầu phải xét đến vấn đề sinh thái trong sản phẩm. Các sản phẩm này cho phép doanh nghiệp đạt được mục tiêu về lợi nhuận và năng suất cao trong khi vẫn bảo vệ được môi trường.

Thực tế cho thấy, quá trình hội nhập đang dẫn loại bỏ các hàng rào thuế quan, và như thế các nước nhập khẩu hàng Việt Nam đã, đang và sẽ đưa ra hàng rào môi trường để khống chế hàng nhập khẩu. Ví

dụ, đối với ngành dệt may nước ta, xuất khẩu sang EU sợi, vải và quần áo thành phẩm xuất khẩu không được phép chứa những loại hoá chất (sử dụng trong công nghệ nhuộm sợi) mà EU cấm. Hay trong việc thực hiện Công ước CITES (Công ước về buôn bán quốc tế những loài động, thực vật có nguy cơ bị đe dọa) mà Việt Nam tham gia, ngành thủy sản không được khai thác những loài nằm trong Sách đỏ nếu muốn thâm nhập thị trường EU và Mỹ.

Chính vì vậy các doanh nghiệp cần có cách tiếp cận mới trong nhận thức về môi trường về sản phẩm sinh thái. Cần nhận thức - Vấn đề môi trường chính là cơ hội kinh doanh chứ không phải là những rủi ro cần trốn tránh, qua đó có thể dễ dàng vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại (liên quan đến môi trường). ■

NGUYÊN LIỆU TỪ GIẤY PHẾ LIỆU:

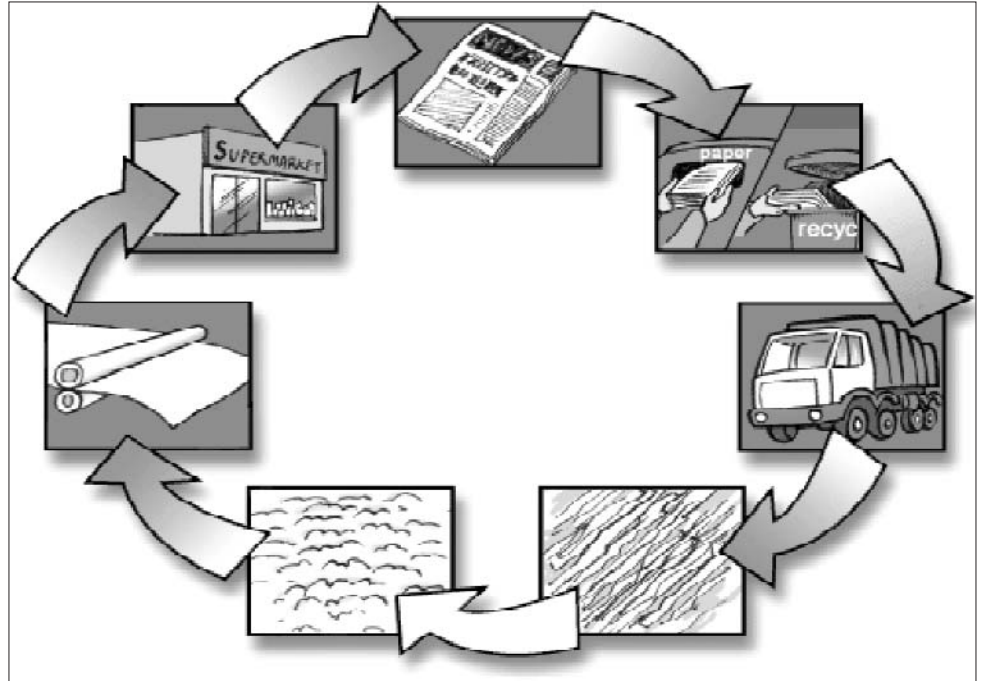
Đem lại lợi ích

Ở Việt Nam, giấy đã qua sử dụng hiện là nguyên liệu chính để sản xuất giấy, chiếm tới 70% tổng số nguyên liệu đưa vào sử dụng để sản xuất giấy. Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn nguyên liệu này còn góp phần tận dụng được tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường, tiết kiệm điện, nước và tăng thêm việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, tỷ lệ thu gom và tận dụng nguồn nguyên liệu này ở Việt Nam còn rất hạn chế, đòi hỏi phải có một chiến lược tổng thể trên cả nước về vấn đề này.

Lợi ích sử dụng giấy tái chế

Theo Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, nhu cầu giấy trong nước mỗi năm hiện đang cần tới hơn 1,8 triệu tấn giấy, trong đó sản xuất trong nước mới chỉ cung cấp được 1,13 triệu tấn, còn lại là giấy nhập khẩu. Trong tổng số giấy sản xuất trong nước, có tới 70% là nguyên liệu từ nguồn giấy tái chế. Điều này cho thấy, giấy đã qua sử dụng là nguyên liệu chính và quan trọng hơn cả bột giấy được sản xuất từ gỗ.

Theo tính toán, sử dụng giấy tái chế có thể làm giảm đáng kể lượng bột nguyên thủy cần dùng để sản xuất giấy, giảm được lượng nước cần dùng và năng lượng cũng như nguồn chất thải thải ra môi trường. Thêm vào đó, mỗi một tấn giấy được tái chế sẽ làm giảm đi một tấn giấy phải chôn lấp để đốt hoặc hủy bỏ. Xét về góc độ bảo vệ rừng, việc sử dụng



Thuật ngữ “giấy tái chế” dùng ở đây để chỉ giấy sản xuất từ giấy thải loại (đã qua sử dụng như: báo, tạp chí đã đọc xong, bao bì giấy - hòm hộp. Còn “giấy nguyên thủy” là giấy sản xuất từ bột giấy làm từ gỗ hoặc các xơ sợi xenlulô khác.

Giấy tái chế tốt hơn giấy nguyên thủy về mặt bảo vệ môi trường: Nhận thức chung là tái chế lại giấy sẽ giúp bảo tồn rừng vì làm giảm nhu cầu gỗ để làm bột giấy; gìn giữ nguồn tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình sản xuất vì xơ sợi đã được sản xuất trước đó; giảm chất thải rắn vì giảm lượng rác thải do lấy lại giấy trong rác.

Giấy tái chế đem lại lợi ích cho rừng: Việc tái sử dụng làm giảm tổng lượng gỗ phải chặt hạ để sản xuất bột giấy và giảm toàn bộ nhu cầu về gỗ. Nhưng điều quan trọng hơn là tái chế giấy giữ lại được rừng và giảm áp lực chuyển đổi rừng tự nhiên và các khu vực nhạy cảm về sinh thái như đầm lầy thành rừng sản xuất. Việc tái chế lại giấy giúp nhân loại giữ gìn toàn bộ giá trị mà hệ thống sinh thái rừng cung cấp bao gồm nước sạch, môi trường sống của muôn thú và tính đa dạng sinh học.

Việc tái chế lại giấy làm giảm tần suất chặt hạ gỗ để làm giấy và tăng tổng lượng các bon tồn trữ trong rừng. Việc tái chế cũng giúp bảo trì lượng các bon trữ trong tờ giấy bằng cách sử dụng lại giấy nhiều lần, thay vì để chúng phân hủy trong đất và tạo ra methan, một thành phần độc của khí nhà kính.

Không phải giấy nào cũng tái chế được

Các loại giấy sau đây không thể hoặc rất khó tái chế, do đó tốt nhất là nên hạn chế sử dụng: Giấy cảm nhiệt; giấy (tự) dính, băng keo; giấy trong suốt (để thuyết trình); giấy các bon; giấy bóng kính; giấy phủ chất dẻo hay sáp (hộp đựng sữa, nước giải khát); giấy gói kẹo; giấy gói ngoài ram giấy photocopy; hộp đựng com trưa, cốc và đĩa giấy; giấy lau, khăn lau đã dùng; giấy đựng sơn, hóa chất, thực phẩm...

kinh tế và môi trường

giấy tái chế sẽ làm giảm tổng lượng gỗ phải chặt để sản xuất bột giấy và giảm toàn bộ nhu cầu về gỗ. Mặt khác, giấy có thể tái chế tới 6 lần trước khi chôn lấp hoặc đốt bỏ.

Theo một doanh nghiệp sản xuất giấy, khi sản xuất được 1 tấn bột từ giấy tái chế sẽ thay thế được 3 mét khối gỗ nếu sản xuất bằng bột gỗ thông thường. Mặt khác, việc tiêu tốn điện năng giảm chỉ còn 1/6, tiêu tốn nước chỉ còn 1/3 so với bình thường. Ngoài ra, vấn đề ô nhiễm môi trường, nước thải cũng giảm 1/5 so với sử dụng loại bột nhiệt cơ, giảm tiếng ồn... Công nghệ sản xuất giấy vụn rất đơn giản, với hàm lượng ô nhiễm có thể dễ dàng xử lý.

Theo Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, lượng giấy thải loại ở các văn phòng, trường học và hộ gia đình rất lớn nhưng không có tổ chức thu gom, phân loại giấy; các công ty thu gom rác cũng không phân loại mà đổ thẳng ra bãi chôn lấp. Đây là một trong những nguyên nhân khiến tỉ lệ thu hồi giấy đã qua sử dụng ở nước ta rất thấp so với các nước trong khu vực, hiện chỉ đạt 25% trong khi Thái Lan là 65%. Tỷ lệ giấy thu hồi trong nước so với giấy thu hồi nhập khẩu hầu như không thay đổi từ 48% (năm 1999) lên 50% (năm 2007). Như vậy, hầu hết số giấy còn lại bị đem tiêu hủy một cách lãng phí, trong lúc Việt Nam đang phải dùng ngoại tệ để nhập khẩu một lượng giấy phế liệu, giấy tái chế khổng lồ từ các nước ngoài để làm nguyên liệu sản xuất giấy trong nước.

Cần có chương trình hành động quốc gia

Theo Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách công nghiệp, Bộ Công Thương, nguyên nhân khiến việc sử dụng giấy tái chế của Việt Nam chưa được hiệu quả là do, hiện nay, chúng ta chưa có định hướng trong việc sử dụng nguồn nguyên liệu này và giấy thu gom chưa được coi là nguyên liệu sản xuất giấy: Trong quy hoạch phát triển ngành giấy cũng không có

nội dung thu gom và tái chế giấy loại nhưng lại nhấn mạnh đến phát triển sản xuất bột giấy từ gỗ trồng rừng; Hiện cũng chưa có chính sách khuyến khích thu gom và tái chế; Việc hợp thức mua gom giấy loại gặp nhiều khó khăn...

Để việc sử dụng giấy tái chế có hiệu quả, theo các doanh nghiệp sản xuất giấy, cần phải có chính sách cụ thể, rõ ràng trong việc thu gom giấy tái chế, cũng như có chương trình miễn thuế với thu gom giấy tái chế. Đặc biệt, cần có những ưu đãi cụ thể cho việc thu gom giấy và nên có một chương trình giáo dục người dân sử dụng giấy tái chế trong vấn đề chống ô nhiễm môi trường. Mặc dù chúng ta đã thí điểm ở một số địa phương phân loại rác thải, nhưng hiệu quả chưa cao, đòi hỏi phải có chiến lược mang tầm quốc gia. Qua đó, Nhà nước và xã hội coi giấy đã qua sử dụng là nguyên liệu chính cho sản xuất giấy, chứ không coi là rác như hiện nay.

Để tăng việc sử dụng giấy phế liệu, giảm nhập siêu, bảo vệ rừng, giảm khí thải nhà kính, bảo vệ môi trường, Bộ Công Thương đã giao cho các Vụ chức năng, Hiệp hội cùng thực hiện 4 chương trình lớn trong năm 2009 gồm: bổ sung và điều chỉnh lại về phần sử dụng nguyên liệu giấy tái chế vào Quy hoạch phát triển ngành giấy năm 2007 – 2010...; xây dựng một chương trình quốc gia về thu gom phế liệu giấy giai đoạn 2010-2020; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng nguyên liệu giấy, giấy tái chế, sử dụng và đề xuất cơ chế chính sách thuế về thu gom giấy... phát động phong trào thu gom giấy phế liệu với sự phối hợp đồng bộ của các cấp, ngành và với những chương trình cụ thể, hy vọng trong thời gian tới, nguồn nguyên liệu giấy phế liệu sẽ được tận dụng tối đa, giảm lượng nhập khẩu hiện nay cũng như góp phần bảo vệ môi trường. ■

Tái chế - biện pháp xử lý "xanh" phế liệu

Tái chế (upcycling) có khuynh hướng càng ngày càng phát triển. Đây là phương pháp dùng lại sản phẩm đã qua sử dụng theo một cách mới nhưng không làm biến đổi chất liệu đã tạo nên sản phẩm đó.

Khác với tái chế là tái sinh (recycling). Cách này hao tốn nhiều năng lượng hơn khi phải phá hủy vật liệu gốc để tạo ra một sản phẩm hoàn toàn khác biệt.

Phương pháp tái chế đã được các quốc gia phát triển trên thế giới áp dụng trong nhiều năm qua nhằm bảo vệ môi trường. Hiện nay, nhiều nước khác cũng hòa nhịp vào xu hướng này, vừa tạo ra được những sản phẩm thân thiện với môi trường với giá phải chăng, vừa tạo ra lợi nhuận cho các nhà sản xuất.

Công ty E&KO ở Anh đã tái chế các vật dụng phế thải trong ngành công nghiệp thành những sản phẩm đắt giá, chẳng hạn vòi nước cứu hỏa thành ví đựng tiền, giở xách, dây thắt lưng... Công ty này tránh sử dụng các "chất liệu nguyên thủy", thay vào đó dùng vải bươm vụn hay các vỏ bọc bàn ghế cũ.

Công ty TerraCycle, với sự bảo trợ của các công ty lớn như Kraft và General Mills, đã tái chế các túi đựng thức uống thành túi đeo lưng, vỏ bánh kẹo thành hộp đựng bút chì hay điều bay, đĩa hát bằng nhựa vinyl và bo mạch thành khung ảnh.

Thái Nguyên:

Tiếp sức cho doanh nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn

Những năm gần đây, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Hàng năm, ngoài việc phát động bảo vệ môi trường theo các chương trình quốc gia, Thái Nguyên còn xây dựng kế hoạch sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp công nghiệp.

Việc xây dựng kế hoạch này như một động lực tiếp sức cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện sản xuất sạch hơn (SXSH). Đặc biệt, từ khi được lựa chọn tham gia Chương trình SXSH của Hợp phần SXSH (CPI), Tỉnh Thái Nguyên đã vận động được 12 đơn vị tham gia chương trình, trong đó một số doanh nghiệp triển khai hiệu quả như: Công ty kim loại màu Thái Nguyên, Nhà máy xi măng Lưu Xá, Công ty CP Xuất khẩu Giấy Thái Nguyên, Công ty CP vật liệu chịu lửa Thái Nguyên, Xí nghiệp Tấm lợp (Công ty Cơ điện luyện kim Thái Nguyên), Công ty CP hợp kim sắt Trung Việt...

Trước đây, Nhà máy Xi măng Lưu Xá với công suất 10 vạn tấn/năm, cũng phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do chất thải: khí, rắn và nước thải trong quá trình sản xuất gây ra. Ban Giám đốc Nhà máy đã có nhiều biện pháp điều chỉnh nhằm hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm song chưa có kết quả khả quan. Năm 2007, việc thực hiện SXSH tại Nhà máy đã đem lại hiệu quả lớn không chỉ về kinh tế mà còn cải thiện đáng kể về môi trường. Theo tính toán, với kinh phí ban đầu là 1 tỷ, 518 triệu đồng, trong đó Hợp phần SXSH hỗ trợ 50% kinh phí, nhà máy đã tối ưu hóa khâu nung xi măng thay thế hệ thống đập bụi nước bằng hệ thống lọc bụi tay áo có hiệu suất cao. Nhà máy đã thu về hàng năm 425 triệu đồng do việc giảm sử dụng nguồn tài nguyên, giảm xả thải, cải thiện môi trường làm việc.

Công ty cổ phần xuất khẩu Giấy Thái Nguyên trước đây cũng đối mặt với khó khăn, thách thức về tình trạng ô nhiễm môi trường. Công ty đã tham gia dự án SXSH từ



cuối 12/2007 đến 6/2008. Một trong những hoạt động nằm trong chương trình SXSH của công ty là hoàn thành và đưa vào sử dụng nhằm cải thiện sản xuất và bảo vệ môi trường, với kinh phí ban đầu là 1 tỷ 680 triệu đồng. Lợi ích thu về 1,3 tỷ đồng/năm, thời gian hoàn vốn là 8 tháng. Với việc áp dụng Chương trình SXSH đã giảm được 87.900 m³ nước thải, 152 tấn bột giấy và 27,5 tấn NaOH.

Công ty TNHH NN MTV Kim loại màu Thái Nguyên đã đưa ra được 15 giải pháp trong đó có 01 giải pháp hỗ trợ về mặt tài chính đó là: Dự án trình diễn "Cải tạo lò quay số 2 sản xuất bột ZnO 60% Zn công suất 4.000 tấn/năm" với số tiền hỗ trợ của CPI là hơn 2,3 tỷ đồng đã được nghiệm thu bàn giao và đi vào sản xuất, Qua đó, môi trường của Công ty được cải thiện đáng kể.

Lợi ích kinh tế khi tham gia Chương trình SXSH của các đơn vị đã tham gia, Sở Công Thương Thái Nguyên tiếp tục vận động các doanh nghiệp tham gia chương

trình. Năm 2009, có 8 đơn vị tham gia, đặc biệt, trong đó chủ yếu là các doanh nghiệp trong ngành luyện kim. Cùng tham gia năm 2009, Công ty CP Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên đã khởi động chương trình SXSH, Công ty đã chọn trọng tâm đánh giá SXSH Xưởng sản xuất gạch Sa Mốt. Ở giai đoạn I, Công ty đã triển khai các giải pháp sản xuất sạch hơn, xây dựng hệ thống quản lý môi trường đơn giản, tiết kiệm năng lượng và thu hồi nhiệt. Trong đó, Công ty đã

manh dạn đầu tư 3 giải pháp lớn: Lắp đặt và lọc thu hồi bụi ở các khu vực có hàm lượng bụi lớn; Tận dụng nhiệt thừa 2 lò nung chạy dầu cho hầm sấy bán thành phẩm; Tận dụng nhiệt thừa lò nung khí hóa than cho hầm sấy thành phẩm. Tổng số vốn đầu tư cho 3 giải pháp này lên đến gần 4,3 tỷ đồng.

Các đơn vị khác cũng khởi động tham gia chương trình như Xí nghiệp Tấm lợp - Công ty Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên, Công ty CP Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty CP sửa chữa ô tô Gang Thép, Nhà máy luyện Gang, Luyện Thép Lưu Xá - Công ty CP gang thép Thái Nguyên... cũng đã đưa ra các giải pháp SXSH.

Kinh nghiệm để các doanh nghiệp cùng đồng hành trong bảo vệ môi trường, Tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất làng nghề... ■

Công ty An Đô:

Thiết kế bền vững vì sản phẩm tốt hơn

Công ty An Đô đã khởi động tiểu dự án từ tháng 4/2008. Hàng tháng, nhóm Đổi mới sản phẩm (PIT) của Công ty và các chuyên gia của dự án họp cùng nhau ít nhất một buổi. Toàn bộ quá trình sản xuất ra sản phẩm của Công ty, kể từ nguyên liệu cho tới đóng gói sản phẩm, đã được khảo sát và rà soát lại.

Các chuyên gia và nhóm PIT đã phát hiện ra các vấn đề chủ yếu đối với quá trình và sản phẩm của An Đô là: Một là, khâu xử lý nguyên liệu đầu vào chưa đạt chất lượng và kém hiệu quả. Đất sét nghiền trong các máy nghiền tự chế với vật nghiền là sỏi cuội, thiếu công đoạn hút chân không (hoặc có nhưng không đạt) và khử từ. Sau đó, đất được pha thành hồ rồi mới chuyển tới nhà sản xuất, gây rơi vãi và tăng khối lượng; Hai là, khâu đổ rót vào khuôn chưa được cơ khí hóa. Việc thực hiện thủ công làm cho việc rót không đều và không êm, dễ tạo bọt, đổ rót nhiều lần gây ra sự thiếu kết dính giữa các lớp vật liệu. Do vậy, bên trong sản phẩm thường có các lỗ khó phát hiện bằng mắt thường, nhưng gây hỏng sản phẩm sau khi nung hay làm vỡ sản phẩm khi vận chuyển hoặc hỏng sản phẩm khi đến tay khách hàng; Ba là, điều kiện làm việc của người lao động không đạt về chiếu sáng và cũng như người lao động chưa quen sử dụng bàn, ghế trong công việc hàng ngày. Điều này có thể gây ra các bệnh nghề nghiệp về mắt, xương, khớp; Bốn là, sản phẩm do An Đô tự thiết kế hơi quá phức tạp và chưa thực sự hợp với thị hiếu người tiêu dùng châu Âu. Các yếu tố văn hóa Việt Nam và truyền thống chưa được khai thác nhiều. Thông thường, có 4 khía cạnh để đánh giá một sản phẩm gồm là: xương sứ (chất liệu); hoa văn - họa tiết; chất men (màu); và hình dáng.

Công ty An Đô là một doanh nghiệp nhỏ tại làng nghề gốm sứ truyền thống Bát Tràng (Hà Nội). Phần lớn sản phẩm của Công ty được đặt chế tạo tại các hộ gia đình hoặc các công ty nhỏ khác trong làng nghề gốm sứ truyền thống Bát Tràng. Công ty quyết định tham gia dự án "Sản xuất Sạch hơn vì Sản phẩm Tốt hơn (Cleaner Production for Better Products-CP4BP)" do Công đồng châu Âu (EC) tài trợ.

Nhóm PIT và các chuyên gia đã tập trung vào các nhược điểm này, coi đó là trọng tâm của các hoạt động đổi mới sản phẩm và sản xuất sạch hơn. Các vấn đề nêu trên được nghiên cứu, chọn giải pháp và thực hiện theo phương pháp luận CP4BP: Giảm chiều dày sản phẩm, thay đổi cách tạo hình không dùng khuôn thạch cao, qua đó giảm chi phí sản xuất; Sử dụng các nguyên liệu thân thiện môi trường và ít độc hại người dùng: men màu tự nhiên; Giảm ảnh hưởng trong quá trình sử dụng: ít phải lau rửa hơn, để làm sạch hơn, ít gây xước mặt bàn; Giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng thông qua cải tiến thiết kế: loại bỏ các chỗ tập trung ứng suất; Công ty đã đưa vào sử dụng một nhà xưởng mới sử dụng chiếu sáng tự nhiên đạt và vượt yêu cầu về

chiếu sáng. Tại đây bàn, ghế và các công cụ phục vụ cho các công việc trang trí, sửa sản phẩm và khuôn cũng đã được sử dụng. Điều kiện làm việc đã thay đổi hẳn, đáp ứng được các yêu cầu sử dụng lao động.

Các khối lượng công việc được chia ra thành từng bước thực hiện. Mỗi đợt làm việc theo tháng của nhóm PIT với chuyên gia đều tập trung vào từng bước đang thực hiện theo đúng tiến trình. Trong quá trình làm việc, bản thân các chuyên gia cũng được học hỏi và tích lũy thêm kinh nghiệm. Việc tích lũy thêm hiểu biết và kinh nghiệm cho các chuyên gia đã đóng góp tích cực vào kết quả của dự án, nhất là trong việc thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới.

Kết quả, tỷ lệ sản phẩm hỏng giảm từ 30% xuống 10% với các sản phẩm được chọn để thiết kế lại. Cá biệt có sản phẩm thử nghiệm không thể sản xuất được (hỏng 100%) đã được thương mại hóa với tỷ lệ hỏng dưới 5%. Các sản phẩm mới của An Đô đã có chất lượng cao hơn hẳn, với độ dày giảm 40%, nhờ đó giảm được tương ứng tiêu thụ về nguyên liệu và năng lượng trong quá trình nung. Tăng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu làm men từ nguồn gốc tự nhiên từ 60% lên 80%. Công ty đã tạo thêm được rất nhiều sản phẩm mới. Nếu loại trừ sự khác biệt về màu men và họa tiết thì chuyên gia trong nước đã đưa ra gần 30 mẫu thiết kế mới kết hợp các yếu tố truyền thống (hoa văn, chất liệu, hình dáng, men màu) với tính hiện đại và công nghệ. Tất cả các sản phẩm này đã được sản xuất làm nhiều đợt. Các sản phẩm mới đã được gửi đi tham gia hội chợ triển lãm ở Nhật Bản và sang thị trường Australia và nhận được phản hồi rất khả quan từ phía khách hàng. ■

Sử dụng hiệu quả năng lượng

Góp phần chống biến đổi khí hậu

Trong không ít giải pháp để ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu, người ta thường nhắc đến các giải pháp cắt giảm và tiết kiệm tiêu thụ năng lượng.

Mục tiêu của việc sử dụng hiệu quả năng lượng nhằm sản xuất ra một lượng của cải vật chất hay đáp ứng nhu cầu như nhau, nhưng sử dụng năng lượng hiện có ở mức tối thiểu đồng thời mang lại hiệu quả nhất, trước khi nghĩ tới các nguồn năng lượng thay thế khác.

Cho đến nay, phát triển kinh tế cộng với đà gia tăng dân số đang tăng tỷ lệ thuận với việc tiêu thụ năng lượng, buộc tất cả các nước đều phải nghĩ tới sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng của mình. Điều này liên quan đến nguyên vật liệu cơ bản của năng lượng như dầu mỏ, khí đốt, ánh sáng mặt trời hay thủy năng..., sau đó được chuyển hóa thành điện năng hay lực cơ học. Việc tiết kiệm năng lượng có thể được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực hoạt động phát triển, từ quy mô công nghiệp đến gia đình. Dưới đây là một số biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng trong một số lĩnh vực:

Trong lĩnh vực công nghiệp: Không phải đến nay sản xuất công nghiệp mới tính đến hiệu quả năng lượng. Ngay từ khi xảy ra cơn sốc dầu mỏ năm 1973, phần lớn các ngành công nghiệp đều đã nghĩ tới việc cắt giảm tiêu thụ năng lượng để tối ưu hóa hiệu quả kinh tế. Các ngành công nghiệp đã mau tập trung đầu tư trang thiết bị cho năng suất cao, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu để hạ thấp giá thành.

Trong các công trình dân dụng: Mục tiêu là làm thế nào để các công trình đó tiêu thụ năng lượng ít nhất có thể, đồng thời sử dụng tối đa năng lượng tái tạo. Chẳng hạn như, trong xây dựng người ta cố gắng hướng các công trình sao cho các phòng được sưởi ấm bằng năng lượng mặt trời theo cách tự nhiên nhiều nhất. Các loại vật liệu nhằm tiết kiệm năng lượng cũng được tính đến. Giải pháp đặt các tấm pin mặt trời trên mái nhà để thu năng lượng mặt trời sưởi ấm trực tiếp cho ngôi nhà cũng đang là hướng phổ biến. Một khi bên trong nhà đã được sưởi ấm, cần phải tính đến việc lựa chọn nguyên liệu cách nhiệt để làm sao nhiệt lượng sử dụng bị thất thoát ít nhất. Cuối cùng là ở sinh hoạt bên trong mỗi ngôi nhà, phải làm sao để việc tiêu thụ năng lượng của các thiết bị gia dụng phải được hạn chế tối đa. Ở đây các chuyên gia đã đưa ra những lời khuyên rất nhỏ nhưng lại rất hữu ích, như tắt điện mỗi khi ra ngoài, sử dụng các loại bóng đèn tiết kiệm, không để đồ ăn còn nóng vào tủ lạnh... Những cử chỉ nhỏ như vậy nhưng lại có thể mang lại lợi ích rất lớn trong việc tiết kiệm năng lượng.

Trong các sản phẩm tiêu thụ: Giờ đây khi đi mua sắm đồ gia dụng, người tiêu dùng có thể lựa chọn những sản phẩm mang nhãn hiệu xác nhận mức độ tiêu thụ năng lượng và tác động đến môi trường của sản phẩm. Những sản phẩm “xanh” đều đã được sản xuất



theo quy trình có tôn trọng môi trường. Việc lựa chọn của mỗi người tùy thuộc vào nhận thức đối với môi trường sống của chúng ta.

Trong vận chuyển đi lại: Các nhà khoa học đã tính được trên 30% các phát thải gây hiệu ứng nhà kính bắt nguồn từ các phương tiện giao thông. Làm cách nào để tiết kiệm năng lượng và hạ tỷ lệ đó xuống? Giải pháp trước mắt có lẽ là hạn chế sử dụng xe hơi. Giải pháp tiếp theo thuộc phần của các nhà khoa học đó là tối ưu hóa công nghệ chế tạo xe hơi theo hướng giảm thiểu khí thải như xe hơi chạy bằng điện, nhiên liệu sinh học, nhiên liệu tái tạo...

Đó là vấn đề cho tương lai, nhưng trước mắt, sự tham gia tích cực của mỗi cá nhân vẫn là hiệu quả nhất. Hiệu quả năng lượng sẽ là rất lớn nếu như trong đời sống hàng ngày, mỗi chúng ta chỉ cần một vài hành động tiết kiệm nhỏ như hạ thấp một chút chiếu sáng trong ngôi nhà của mình, giảm bớt đi một phần các chất thải tiêu dùng hàng ngày và lựa chọn cho mình những tiện nghi ít tiêu tốn năng lượng hơn. ■

10 thành tựu môi trường năm 2009

1. Phát hiện những loài mới trên thế giới: Chú chuột lông len khổng lồ được tìm thấy ở Papua New Guinea là một trong số 100 loài mới được phát hiện trong năm nay. Trong số 100 loài này còn có ốc sên dưới lòng đất ở vùng hẻo lánh Australia, loài cá nhám ma mà những con đực có cơ quan sinh dục ở trên đầu và loài cóc cống nông nọc ở Ecuador.

2. Xác định vùng cư trú không được xâm phạm của gấu Bắc cực: Trong tháng 10, Chính phủ Mỹ đã quy định hơn 500.000 km² vùng đất liền, biển và biển băng dọc theo bờ biển Bắc Alaska như vùng cư trú không được xâm phạm của loài gấu Bắc cực. Các nhà khoa học hy vọng việc làm này sẽ giúp loài này thoát khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

3. Thiết lập khu bảo tồn biển lớn nhất thế giới ở Thái Bình Dương: Cựu Tổng thống Mỹ George W. Bush đã thiết kế một khu bảo tồn liên bang lớn nhất thế giới. Khu bảo tồn hải dương quốc gia biển Mariana có diện tích 246.608 km² và được chia thành ba khu vực riêng biệt. Trong phạm vi khu bảo tồn liên bang này có các núi lửa bùn dưới đá biển, các hải đảo ngập nước và những vùng biển đầy ắp cá mập và các loài săn mồi khác.

4. Chiến dịch xanh của hãng Walmart: Hãng bán lẻ lớn nhất thế giới Walmart đã tuyên bố rằng họ sẽ yêu cầu hàng trăm ngàn nhà cung cấp tính chi phí

môi trường trong sản phẩm. Chương trình dán nhãn mới hàng loạt có thể xác định lại thành phần và mục đích của người tiêu dùng hàng hóa trên khắp thế giới.

5. Tỷ lệ rừng bị phá ở Brazil giảm 2 - 3 lần: Theo Bộ trưởng Bộ Môi trường Brazil, 7.000 km² rừng Amazon ở Brazil bị tàn phá từ giữa tháng 8/2008 đến tháng 7/2009 là con số thấp hơn 2-3 lần so với những năm trước. Đây là kết quả của chương trình giảm hiệu ứng nhà kính do suy thoái rừng và phá rừng được Liên hiệp quốc phát động. Những quốc gia đang phát triển đã nhận được hỗ trợ tài chính để bảo tồn rừng, điều này cũng giúp cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

6. Pin năng lượng mặt trời được in trên phim nhựa: Tháng 2/2009, Tổ chức nghiên cứu công nghiệp và khoa học Anh - Australia khởi động cỗ máy đóng những tấm năng lượng mặt trời in lên phim nhựa. Lãnh đạo dự án Gerry Wilson cho biết, bước đột phá này sẽ tạo ra những tấm hoặc mái cuộn có gắn pin mặt trời được dùng làm cửa sổ hoặc mái nhà. Điều này sẽ làm giảm tiêu dùng năng lượng.

7. Nhà máy bia tính toán khối lượng nước tiêu thụ: Tháng 8/2009, Nhà máy bia quốc tế SAB Miller đã tiết lộ kế hoạch tính toán lượng nước tiêu thụ để sản xuất bia, bao gồm trồng cây hoa bia và đóng chai thành phẩm. Công ty này cho biết họ sẽ dùng kết

quả để xác định sự khan hiếm nước ảnh hưởng đến việc sản xuất bia và đề ra phương hướng mới để sử dụng nước hiệu quả hơn.

Kết quả từ cuộc phân tích của SAB Miller được mạng lưới kiểm soát tiêu thụ nước cùng Đại học Twente, Hà Lan sử dụng để tiêu chuẩn hóa việc tính toán tiêu thụ nước.

8. Đại dương trên Google Earth: Người dùng Google Earth có thể tải giao diện 3D về thế giới đại dương cho máy tính của mình. Nhà sinh vật biển Sylvia Earle cho biết đột phá này giúp mọi người trên thế giới hiểu rõ những vấn đề của đại dương.

9. Chủ động kế hoạch bảo vệ san hô: Tháng 5/2009, sáu quốc gia châu Á là Indonesia, Malaysia, Philippine, Papua New Guinea, Solomon Island và Đông Timor đã chủ động lên kế hoạch xử lý những nơi đánh bắt quá mức, phát triển vùng ven biển không bền vững và thay đổi khí hậu. Đây là những nhân tố đe dọa những rạn san hô của những quốc gia này.

10. Cá hồi trở lại Paris: Từ năm 1900, cá hồi biến mất khỏi dòng sông Seine (Paris, Pháp) và những thập niên tiếp đó, những loài khác cũng ra đi vì ô nhiễm nước. Đến năm 1995, dòng sông này chỉ còn năm loài có sức chịu đựng như cá chép và lươn. Dự án làm sạch dòng sông đến nay đã đạt kết quả. Trong năm 2009, hơn một ngàn con cá hồi đã trở lại dòng sông này. ■

Công nghệ ứng dụng trong công nghiệp hóa dầu, xử lý môi trường

Các nhà khoa học Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam (Viện Khoa học và Công nghệ) đã nghiên cứu, chế tạo thành công công nghệ và hóa chất xử lý nước làm lạnh tuần hoàn trong công nghiệp và công nghệ sản xuất ôxit nhôm hoạt tính dạng composite chất lượng cao. Các công nghệ này được ứng dụng chủ yếu trong công nghiệp hóa dầu, công nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất cơ bản, khí công nghiệp, công nghiệp thực phẩm và xử lý ô nhiễm môi trường.

Quy trình công nghệ và hóa chất xử lý nước tuần hoàn trong công nghiệp gồm các công đoạn: Tẩy rửa bề mặt đường ống, thiết bị của hệ thống tuần hoàn, thụ động hóa bề mặt, đường, thiết bị; Bổ sung hóa chất xử lý nước và theo dõi các thông số kỹ thuật nhằm hạn chế các quá trình đóng cặn hoặc ăn mòn trên bề mặt kim loại, đồng thời hạn chế sự phát triển của các vi sinh vật và rong rêu.

Công nghệ sản xuất ôxit nhôm hoạt tính dạng composite là loại nhôm hoạt tính dạng composite được sử dụng làm chất xúc tác, chất mang xúc

tác, chất hấp phụ ứng dụng trong công nghệ lọc và hóa dầu, xử lý ô nhiễm môi trường. Ôxit nhôm hoạt tính được sản xuất từ nguồn nguyên liệu chính là nhôm hydroxit được thực hiện qua các bước sau: Tạo aluminat; Kết tủa và tạo composite; Lọc rửa, sấy và nung.

Tùy theo mục đích sử dụng có thể tiến hành tạo viên trước khi nung. Sản phẩm nhôm ôxit hoạt tính thu được theo phương pháp này có độ sạch cao, xốp, diện tích bề mặt riêng lớn rất thích hợp để làm chất hấp phụ, chất mang xúc tác, chất xúc tác. ■

Sản xuất bê tông từ bùn thải công nghiệp

Tiến sĩ Nguyễn Hồng Bình, Phó chủ tịch Hội Khoa học - Kỹ thuật xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh vừa nghiên cứu thành công "Kỹ thuật THS".

Bí quyết của kỹ thuật này là ở một số hóa chất do ông Bình điều chế được đặt tên là BOF₁, BOF₂ và HSOB để xử lý mùi hôi và kết dính bùn thải, có thể thay cho cát dùng trong sản xuất bê tông. Bùn thải sau khi lấy lên sẽ được xử lý mùi hôi bằng hóa chất BOF₁ và BOF₂ khoảng 15 phút. Sau đó, hỗn hợp bùn thải đã qua xử lý bước đầu này

được trộn với xi măng (pooclang bình thường) và hợp chất phụ gia HSOB để làm bê tông.

Theo ông Nguyễn Thanh Phong, Phó giám đốc Xí nghiệp Xử lý chất thải Bình Dương cho biết: Hiện Xí nghiệp đang áp dụng thử nghiệm kỹ thuật này để xử lý bùn thải của các nhà máy dệt nhuộm, thuộc da, tro thu hồi từ lò đốt chất thải nguy hại... Trước đây, Xí nghiệp xử lý loại bùn thải này bằng hồ chôn lấp an toàn. Với bùn thải nhiều chất hữu cơ, đơn vị tiến hành đốt. Nhưng khi đốt xong, đơn vị vẫn phải chôn lấp vì loại bùn

này không thể cháy hết. Hiện nay, Xí nghiệp đang tiến hành lập Hội đồng khoa học để đánh giá và thay thế biện pháp xử lý cũ bằng cách đóng rắn bê tông làm cơ sở hạ tầng và bê tông đúc sẵn. Cách làm mới này có thể biến nguồn chất thải nguy hại thành tài nguyên với chi phí rẻ gấp 8 lần so với việc chôn lấp hay đốt. Kết quả xét nghiệm cho thấy, việc dùng bùn thải thay cát để làm bê tông theo cách nêu trên đạt tiêu chuẩn an toàn môi trường Việt Nam. Hiện kỹ thuật này được triển khai thử nghiệm tại Xí nghiệp xử lý chất thải Bình Dương. ■

Mô hình sử dụng điện mặt trời trong hộ gia đình

Ông Trịnh Quang Dũng - trưởng phòng phát triển điện mặt trời (ĐMT) (Phân viện Vật lý TP.HCM) đã tự sản xuất khoảng 6.400 kWh điện, phục vụ nhu cầu điện sinh hoạt của gia đình từ 42 tấm pin năng lượng mặt trời. Nếu tính bình quân 1.000 đồng/KWh điện thì mỗi tháng hệ thống này giúp gia đình ông tiết kiệm được 733.000 đồng.

Về cơ chế hoạt động, năng lượng mặt trời sẽ được những tấm pin năng lượng mặt trời chuyển hóa thành ĐMT, dòng điện này sau đó được dẫn xuống trữ vào hệ thống các bình ắc quy. Khi sử dụng, ĐMT từ ắc quy

được chuyển qua dòng điện 220 volt nhờ 2 biến áp, sau đó hòa vào mạng lưới điện gia đình. Công suất của hệ thống ĐMT này là 2 KW. Toàn bộ hệ thống hoạt động gần như tự động hoàn toàn. Tính năng tự động dò tải giúp hệ thống tự động bật lên trong 15 giây khi nhận tín hiệu có nhu cầu sử dụng, còn không nó ở chế độ ngắt để tiết kiệm điện. Hệ thống có một thiết bị cho phép hòa ĐMT vào điện lưới. Mỗi đêm vào giờ cao điểm (từ 18 đến 22h), ĐMT tự động phụ tải vào lưới điện. Khi hệ ĐMT cung cấp thiếu hụt 20% nhu cầu điện cho ngôi nhà thì "thiết bị thông minh" này sẽ

tự động lấy đủ lượng điện từ nguồn điện lưới quốc gia để bù đắp lượng điện thiếu hụt.

Nhược điểm của hệ thống ĐMT này là đầu tư ban đầu hiện còn cao (gần 20.000 USD); tuy nhiên ưu điểm là chủ động được nguồn điện, nguồn năng lượng tái tạo, không gây ô nhiễm, chất lượng ngang bằng với chất lượng điện lưới quốc gia. Nếu xét tới những nguy cơ hiện nay về sự cạn kiệt của năng lượng hóa thạch và tình trạng ô nhiễm môi trường, cùng với tiềm năng to lớn của ĐMT ở Việt Nam, xu hướng sử dụng nguồn năng lượng mới này là tất yếu. ■

Sản xuất chất dẻo từ phế phẩm chuối

Dự án Badana với sự tham gia nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu quy trình công nghệ chế biến chất trùng hợp (Polymer) thuộc trường Đại học Queen (Tây Ban Nha) sẽ phát triển các phương pháp mới để kết hợp các sản phẩm từ vườn đất trồng chuối trên quần đảo Canary, Tây Ban Nha vào việc sản xuất các chất dẻo theo khuôn đúc.

Các nhà khoa học đã thực hiện dự án Badana nhằm tìm hướng giải quyết tình trạng các loại phế phẩm của cây chuối sau khi thu hoạch đổ xuống các khe núi gây ô nhiễm môi trường. Theo các nhà khoa học, các loại sợi tự nhiên chứa trong cây có thể được sử dụng để sản xuất, đúc quay tròn chất dẻo, nguyên liệu để tạo ra các vật dụng hàng ngày như thùng chứa dầu, thùng rác có một bánh xe, thùng chứa nước, mũ bảo hiểm giao thông, búp bê nhựa và nhiều loại tàu thuyền khác. Những



sợi chuối sẽ được gia công, xử lý, chế biến và trộn lẫn thêm một nguyên liệu nhựa dẻo khác. Hợp chất này sẽ được kẹp giữa hai lớp nhựa trong suốt, mỏng với những đặc điểm cấu tạo và tính chất rất đặc biệt.

Kỹ thuật mới này sẽ giúp bảo vệ thiên nhiên, đem đến những lợi ích đáng kể cho môi trường xung quanh. Theo các nhà nghiên cứu, công nghệ mới này sẽ giúp giảm lượng polyetylen

được sử dụng trong quá trình đúc quay, mở ra một kỷ nguyên mới và bền vững hơn trong việc sản xuất, đúc chất nhựa dẻo. Việc nghiên cứu và phát triển dự án mới này sẽ tạo ra thêm nhiều công ăn việc làm, nâng cao diện tích đất trồng chuối và tận dụng có hiệu quả các phế phẩm từ cây chuối, mang lại lợi ích đáng kể

cho người dân trong vùng.

Ngoài những lợi ích về môi trường, dự án này còn làm tăng thêm lợi nhuận cho các chủ trang trại trồng chuối và giúp giải quyết vấn đề việc làm cho những người dân lao động trong vùng. Kinh phí để thực hiện và triển khai dự án Badana được cung cấp bởi Chương trình khung 7 nước của Liên minh Châu Âu. ■

Đầu tư cho môi trường:

Bỏ ra 1 USD thu lãi 60 USD

Đó là kết luận được đưa ra trong báo cáo kinh tế học của các hệ sinh thái và đa dạng sinh học (TEEB) do Chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP) thực hiện.

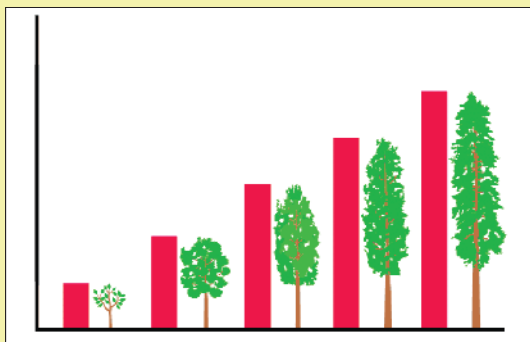
Từ trước đến nay, các nhà kinh tế học cho rằng, việc định giá các hệ sinh thái trên Trái đất là bất khả thi. Tuy nhiên, các chuyên gia UNEP đã xác định được giá trị đóng góp kinh tế của các tài nguyên tự nhiên. Ví dụ, để tái tạo những lợi ích mà những con suối tự nhiên ở New Zealand tạo ra, con người sẽ phải đầu tư tới 200 triệu USD. Hoặc mỗi ha san hô biển có giá trị hơn 1 triệu USD mỗi năm.

Qua đó, UNEP rút ra kết luận đầu tư để cải thiện hệ sinh thái, như

trồng rừng, phục hồi rừng được ở các vùng ven biển, tái tạo các hệ san hô... là những khoản đầu tư thông minh với lợi nhuận cực cao. Ví dụ, trồng và bảo vệ gần 12.000ha rừng ở miền Nam Việt Nam chỉ tốn 1 triệu USD, nhưng giúp tiết kiệm hơn 7 triệu USD chi phí đầu tư để bảo quản hệ thống đê điều.

Chỉ riêng ở lĩnh vực nông nghiệp, 1 USD bỏ ra để giải quyết các vấn đề như ô nhiễm nguồn nước, chống xói mòn đất... sẽ đạt mức lợi nhuận trung bình 60 USD. TEEB ước tính đầu tư vào rừng được sẽ đạt mức lợi nhuận 40%, rừng nhiệt đới 50% và đồng cỏ 79%.

"Trong mọi trường hợp lợi nhuận luôn vượt xa chi phí, thông thường từ 3-75 lần" - chuyên gia Pavan Sukhdev, đồng tác giả TEEB, cho biết. Ông ước tính các nước đầu tư mỗi năm khoảng 45 tỉ USD để bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, từ đất đến biển, sẽ thu về khoản lợi nhuận khổng lồ 4.000-5.000 tỉ USD mỗi năm chỉ sau vài thập kỷ. ■



Màn hình LCD thân thiện với môi trường

Hãng NEC đã giới thiệu thêm loại màn hình LCD phổ thông thân thiện với môi trường có tên gọi MultiSync EA222WMe. Dòng màn hình LCD mới 22 inch đèn nền LED này có thể đáp ứng các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng Energy Star 5.0, TCO 5.0 và EPEAT Gold, và tiêu thụ điện ít hơn 52% so với các màn hình thông thường. MultiSync EA222WMe cũng tỏa nhiệt ít hơn 61% và tất cả dây dẫn trong màn hình không có chứa thủy ngân, halogen và asen. Về thông số kỹ thuật, EA222WMe có độ phân giải 1680 x 1050 pixel, tỷ lệ khuôn hình 16:10, độ tương phản 30.000:1, độ sáng 250 cd/m² và có các cổng kết nối USB, D-Sub, DVI và DisplayPort. MultiSync có giá 339 USD. ■

Na Uy chuẩn bị sản xuất điện sạch từ muối

Sau năng lượng gió, mặt trời, các dòng chảy và thủy triều, Statkraft - (Na Uy) chuyên về năng lượng tái sinh - đang chuẩn bị sản xuất điện sạch bằng việc khai thác một hiện tượng tự nhiên khác, đó là cuộc "đọ sức" giữa nước sạch và nước biển để giải phóng năng lượng.

Ông Stein Erik Skilhagen phụ trách dự án trên giải thích, đây là một dạng của năng lượng tái sinh, nhưng không giống như năng lượng

mặt trời hay sức gió, nó tạo ra một nguồn năng lượng ổn định, có thể ước tính được, và bất chấp thời tiết.

Loại năng lượng thẩm thấu này được dựa trên nguyên tắc, tự nhiên luôn tìm kiếm sự cân bằng. Hiện tượng thẩm thấu rất phổ biến trong tự nhiên, như được sử dụng để khử muối trong nước biển.

Tham vọng của Statkraft là xây dựng một nhà máy điện thẩm thấu tại một nhà máy sản xuất clo cũ ở Hurum, cách Oslo 60km về phía Nam. Theo ông Skilhagen, điều

quan trọng hiện nay là thử nghiệm và xác nhận một công nghệ, chứ không phải là sản xuất nhiều điện. Ban đầu nhà máy này có thể sản xuất 2 - 4 KWh điện.

Công ty này hy vọng nhà máy này sẽ đi vào hoạt động vào năm 2015, sản xuất khoảng 25 MW điện, đủ đáp ứng nhu cầu của 10.000 hộ gia đình.

Dự án của Na Uy mặc dù quy mô nhỏ nhưng có thể chứng minh tiềm năng khổng lồ của năng lượng thẩm thấu. ■

Rửa xe ô tô không cần nước

Mobile Green Wash (Malaysia) vừa giới thiệu công nghệ rửa xe không cần nước. Đây được coi là công nghệ mới, kinh tế và thân thiện môi trường. Mobile Green Wash là doanh nghiệp triển khai công nghệ mới này tại Johor Baru. Ông Nicholas Lee, đồng sở hữu công ty cho biết đây là ý tưởng mà ông và một vài người bạn đã ấp ủ và nghiên cứu từ một năm qua. Chất rửa xe là một hợp chất sinh học không hóa chất ăn mòn, rất thân thiện môi trường, làm sạch ô tô và để lại mùi thơm dễ chịu. Theo một chủ xe vừa rửa xe theo công nghệ mới này nhận xét, chiếc xe sạch bóng giống như vừa được rửa bằng nước như trước đây. ■



Phát minh mới hứa hẹn một cuộc cách mạng về phong điện



Các nhà khoa học tại trường Đại học Edinburgh (Scotland) vừa công bố một phát minh khoa học liên quan đến khâu thiết kế máy phát điện chạy bằng sức gió, hứa hẹn sẽ tạo ra một cuộc cách mạng về phong điện cho thế giới.

Hai nhà khoa học Markus Mueller và Alasdair McDonald đã giải quyết vấn đề đau đầu nhất đối với ngành công nghiệp phong điện hiện nay, đó là máy phát điện chạy bằng sức gió, hiện giá thành vẫn quá cao, hoạt động thiếu ổn định và hiệu suất khai thác thấp, chưa thể được ứng dụng phổ biến trong cuộc sống. Tuabin của các thế hệ máy phát điện sức gió hiện nay có cánh quạt được nối với thiết bị phát điện thông qua một hộp số.

Do được lắp đặt chủ yếu ở ngoài biển, trong điều kiện thời tiết xấu, hệ thống này rất dễ bị hư hại nên các nhà khoa học đã phát minh một kết cấu mới cho phép gắn cánh quạt trực tiếp với máy phát, qua đó giảm được trọng lượng của máy phát tới một nửa và việc lắp đặt trở nên dễ dàng hơn nhiều. Khi máy phát điện sức gió rẻ hơn, chúng sẽ được lắp đặt phổ biến không chỉ ở ngoài khơi, mà cả trong đất liền. ■

BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

CHUYÊN ĐỀ

Môi trường công nghiệp

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG NGHIỆP
VÀ THƯƠNG MẠI



Tel: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 39387140
Email: thudn@moit.gov.vn

TUYÊN TRUYỀN VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Số 6 - 2009

- HỘI NGHỊ COPENHAGEN: NHỮNG NỖ LỰC CỨU TRÁI ĐẤT VÀ CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- VƯỢT QUA CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI BẰNG SẢN PHẨM SINH THÁI
- SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG GÓP PHẦN CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- 10 THÀNH TỰU MÔI TRƯỜNG NĂM 2009



NGUYÊN LIỆU TỪ GIẤY PHẾ LIỆU:

ĐEM LẠI LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG